

Số: 262/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 26 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 311/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Chị Lê Thị Vân A – sinh năm 1983.

- Anh Đàm Quang T – sinh năm 1977.

Cùng HKTT và chỗ ở: Số 46 tổ 60 T, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lê Thị Vân A và anh Đàm Quang T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận B, H vào ngày 12/01/2005. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống, đã nhiều lần vợ chồng nghiêm túc nói chuyện để tháo gỡ mâu thuẫn song không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kể từ tháng 05/2017, vợ chồng chính thức sống ly thân từ tháng 12/2018, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Vân A và anh Đàm Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung Đàm Quang M – sinh ngày 07/5/2007 và Đàm Quang H – sinh ngày 10/9/2011 cho Chị Vân A trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 10 triệu đồng/ tháng/2 con (mỗi con 5 triệu đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2022 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom gặp gỡ con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị Vân A tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Chị Vân A đã nộp theo biên lai số 0050131 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị Vân A đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường N, Q B, H (ĐKKH số 07 ngày 12/01/2005);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T